

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Đức

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thuỳ Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về yêu cầu “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-VDS ngày 16/12/2024.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Ch, sinh năm: 1976

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 1974

Cùng địa chỉ liên lạc: Thôn X, xã W, huyện R, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk - Người đại diện: Ông Phạm Thành Tr1 - C/v: Chủ tịch

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

*** Người yêu cầu - Bà Lê Thị Ch trình bày:**

Tôi (Ch) và ông Nguyễn Thành Tr tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục kết hôn với nhau vào ngày 14/09/1992 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất, chỉ có Trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, trong đó xác định đăng ký kết hôn số 05 ngày 14/9/1992 trích lục từ sơ đăng ký kết hôn).

Tại thời điểm kết hôn, khi đó, vợ chồng tôi chưa đủ tuổi; tôi (Ch) đã khai sinh năm 1972 nhưng thực tế tôi sinh ngày 09/02/1976 như trong Căn cước công dân của tôi (do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021) và trong giấy khai sinh mà Ủy ban xã đã xác nhận lại; ông Tr cũng đã khai sinh năm 1972 nhưng thực tế ông Tr sinh ngày 10/07/1974 như trong Căn cước công dân (do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021) và trong giấy khai sinh mà Ủy ban xã đã xác nhận lại.

Đến năm 2021, khi tiến hành làm căn cước công dân thì các cơ quan có thẩm quyền phát hiện chúng tôi sử dụng giấy tờ và khai không đúng năm sinh khi làm thủ tục kết hôn. Đến nay, chúng tôi đã đủ tuổi kết hôn và hiện vẫn đang chung sống vợ chồng nhưng giấy tờ tùy thân chúng tôi không đúng mà không tự chỉnh sửa được và ảnh hưởng khó khăn khi thực hiện các thủ tục liên quan đến nhân thân hay hồ sơ liên quan khác. Do đó tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk hủy kết hôn trái pháp luật giữa tôi và ông Nguyễn Thành Tr theo đăng ký kết hôn số 05 ngày 14/9/1992 (Trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk); Đề cho tôi (Lê Thị Ch, sinh ngày 09/02/1976) đăng ký lại giấy kết hôn với chồng tôi (ông Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 10/07/1974) đúng với họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú... đúng như căn cước công dân và đúng theo quy định pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do tôi chỉ yêu cầu hủy bỏ việc đăng ký kết hôn năm 1992, để kết hôn lại cho đúng quy định nên các vấn đề về con chung (03 con đều đã trên 18 tuổi), tài sản chung, nợ chung thì tôi không yêu cầu giải quyết.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Nguyễn Thành Tr trình bày:** Tôi (Nguyễn Thành Tr) và bà Lê Thị Ch tự nguyện chung sống với nhau và có làm thủ tục kết hôn với nhau vào ngày 14/09/1992 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất, chỉ có Trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, trong đó xác định đăng ký kết hôn số 05 ngày 14/9/1992 trích lục từ sơ đăng ký kết hôn).

Tại thời điểm kết hôn, khi đó, vợ chồng tôi chưa đủ tuổi; tôi (Tr) khai sinh năm 1972 nhưng thực tế tôi sinh ngày 10/07/1974 như trong Căn cước công dân (do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021) và trong giấy khai sinh mà Ủy ban xã đã xác nhận lại; còn vợ tôi tên Ch đã khai sinh năm 1972 nhưng thực tế vợ tôi sinh ngày 09/02/1976 như trong Căn cước công dân của tôi (do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021) và trong giấy khai sinh mà Ủy ban xã đã xác nhận lại.

Đến năm 2021, khi tiến hành làm căn cước công dân thì các cơ quan có thẩm quyền phát hiện chúng tôi sử dụng giấy tờ và khai không đúng năm sinh khi làm thủ tục kết hôn. Đến nay, chúng tôi đã đủ tuổi kết hôn và hiện vẫn đang chung sống vợ chồng nhưng giấy tờ tùy thân chúng tôi không đúng mà không tự chỉnh sửa được và ảnh hưởng khó khăn khi thực hiện các thủ tục liên quan đến nhân thân hay hồ sơ liên quan khác. Do đó chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

hủy kết hôn trái pháp luật giữa tôi và bà Ch theo đăng ký kết hôn số 05 ngày 14/9/1992 (Trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk); Để cho chúng tôi (Nguyễn Thành Tr, sinh ngày 10/07/1974 - Lê Thị Ch, sinh ngày 09/02/1976) đăng ký lại giấy kết hôn đúng với họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú... đúng như căn cước công dân và đúng theo quy định pháp luật.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do chúng tôi chỉ yêu cầu hủy bỏ việc đăng ký kết hôn năm 1992, để kết hôn lại cho đúng quy định nên các vấn đề về con chung (03 con đều đã trên 18 tuổi), tài sản chung, nợ chung thì chúng tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã K có ý kiến: UBND xã K đã kiểm tra hồ sơ lưu trữ xác định đã đăng ký kết hôn cho công dân bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thành Tr tại số 05/1992, quyển 01/1992, ngày 14/9/1992; trong sổ đăng ký kết hôn hiện xã đang lưu giữ thì ngày tháng năm sinh của bà Ch là 1972, của ông Tr là 1972. Về thành phần hồ sơ lưu trữ của UBND xã hiện nay chỉ còn lưu trữ từ năm 1999 cho đến nay, còn hồ sơ lưu trữ từ năm 1998 trở về trước đã bị thất lạc nên không thể tìm được tờ khai cũng như các giấy tờ khác liên quan. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc nhận thấy bà Lê Thị Ch yêu cầu tuyên hủy kết hôn số 05/1992, quyển 01/1992 ngày 14/9/1992 (Trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, 2 Điều 2, Điều 3, Điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2024 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân rồi cao, bộ tư pháp: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc chấp nhận đơn của bà Lê Thị Ch, tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thành Tr theo kết hôn số 05/1992, quyển 01/1992 ngày 14/9/1992 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự và loại việc này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình giải quyết vụ việc xác định: Ngày 14/9/1992 UBND xã K, huyện P tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho bà Lê Thị Ch, sinh năm 1972 và ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1972 (Thường trú tại: xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk), kết hôn số 05/1992, quyển 01/1992 ngày 14/9/1992 (nay được trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P). Tuy nhiên, trên thực tế bà Lê Thị Ch, sinh ngày 09/02/1976 (như trong Căn cước công dân do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021 và trong giấy khai sinh mà Ủy ban xã đã xác nhận lại) - *năm sinh ghi 1972 là không đúng*; Còn ông Nguyễn Thành Tr sinh ngày 10/07/1974 (như trong Căn cước công dân do CCSQLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021 và trong giấy khai sinh mà Ủy ban xã đã xác nhận lại) - *năm sinh ghi 1972 là không đúng*. Do đó tại thời điểm kết hôn, khi đó, vợ chồng bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thành Tr chưa đủ tuổi kết hôn.

Hiện nay bà Ch và ông Tr đã được cơ quan thẩm quyền xác nhận chính xác: Bà Lê Thị Ch, sinh ngày 09/02/1976, ông Nguyễn Thành Tr sinh ngày 10/07/1974. Bà Ch, ông Tr cũng xác nhận nội dung này và cũng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Thành Tr - bà Lê Thị Ch theo đăng ký kết hôn số 05 ngày 14/9/1992, để bà Ch ông Tr đăng ký lại giấy kết hôn đúng với họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi thường trú... đúng như căn cước công dân và đúng theo quy định pháp luật.

Do vậy, việc bà Lê Thị Ch yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thành Tr theo kết hôn số 05/1992, quyển 01/1992 ngày 14/9/1992 (nay được trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023) của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Đương sự phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 2, Điều 3, Điều 4 thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2024 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân rồi cao, bộ tư pháp

Áp dụng: Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị Ch;

Hủy bỏ việc kết hôn giữa bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Thành Tr theo kết hôn số 05/1992, quyển 01/1992 ngày 14/9/1992 (nay được trích lục kết hôn số 569/TLKH-BS ngày 27/12/2023) của Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Ch phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0014278 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Pắc;
- Chi cục THADS H. Krông Pắc;
- UBND xã K, huyện P;
- Đương sự;
- Lưu hs;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức